

Chư Sê, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1983

Địa chỉ: :Thôn x, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Thanh T, sinh ngày 05/4/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tính kể từ ngày 01/4/2018 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị N được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian

chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị N và anh P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh P phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh P phải nộp nên án phí mà chị N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dịu